

# MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG XÉT XỬ VỤ ÁN HÌNH SỰ

*Lê Văn Thảo\**

Theo Từ điển Luật học “xét xử vụ án hình sự tại phiên toà là giai đoạn quan trọng nhất của tố tụng hình sự, trong đó Toà án sau khi nghiên cứu khách quan, toàn diện và đầy đủ các tình tiết của vụ án, ra bản án khẳng định bị cáo có tội hay không có tội và áp dụng hình phạt đối với bị cáo hay không”<sup>1</sup>. Như vậy, “xét xử vụ án hình sự” là một khái niệm pháp lý dùng để chỉ hoạt động xét xử của TAND diễn ra tại phiên toà nhằm làm sáng tỏ bản chất khách quan của vụ án, trên cơ sở đó mà áp dụng hình phạt đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, giữ gìn kỷ cương phép nước.

Từ khái niệm “Xét xử vụ án hình sự” cho thấy, chủ thể của hoạt động xét xử vụ án hình sự là Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử của các phiên toà sơ thẩm và một số phiên toà phúc thẩm là Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân - nhân tố quyết định chất lượng và hiệu quả của mọi phiên toà. Do vậy khi tiến hành tố tụng tại phiên toà, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân cần quan tâm đến những yêu cầu cụ thể dưới đây:

*Thứ nhất, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân phải rèn luyện cho mình kỹ năng sử dụng tiếng nói thuyết phục trong phiên toà.*

Tiếng nói của các thành viên Hội đồng xét xử có tầm quan trọng đặc biệt trong toàn bộ hoạt động xét xử tại phiên toà: tiếng nói của Thẩm phán và Hội thẩm không đòi hỏi phải quá to, nhưng cũng không được quá nhỏ, không cần sang sảng như “tiếng chuông” nhưng cũng cần tránh giọng nói mang tính phản cảm. Tiếng nói của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân trong phiên toà cần

được phát âm chuẩn tiếng phổ thông, có sức truyền cảm, âm lượng vừa phải, lập luận chặt chẽ, khúc chiết mà dễ hiểu. Sự phân tích của Thẩm phán trong phiên toà phải có sức thuyết phục cao, sự khéo léo của Hội thẩm phải có sức lay động đến lương tâm của bị cáo và có sức cảm thông sâu sắc đối với người bị hại... Cái đích cuối cùng là làm cho họ “tâm phục khẩu phục”.

*Thứ hai, tư cách, tác phong, trang phục của các thành viên Hội đồng xét xử phải thể hiện tính trang nghiêm của phiên toà.*

Khi xét xử, Hội đồng xét xử nhân danh nước CHXHCNVN, nhân danh lẽ phải và công lý để xét xử. Do vậy không khí phiên toà đòi hỏi phải trang nghiêm, sự trang nghiêm này thể hiện trong tư thế, tác phong và trang phục của các thành viên Hội đồng xét xử. Không khí trang nghiêm không chỉ tác động đến tâm lý của bị cáo, những người tham dự phiên toà mà còn giúp họ có ý thức và thái độ đúng đắn trong việc chấp hành pháp luật, chấp hành nội quy phiên toà, tạo điều kiện cho Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử được thuận lợi. Tác phong lè mề, tư thế không đàng hoàng, chững chạc, trang phục luộm thuộm, đầu tóc rối bời... sẽ là một nguyên nhân làm cho không khí phiên toà trở nên thiếu nghiêm túc, thậm chí lộn xộn, huyên náo.

*Thứ ba, trong quá trình xét xử vụ án, các thành viên của Hội đồng xét xử cần có thái độ coi người bị truy tố ra toà là người chưa có tội.*

Thái độ của các thành viên trong Hội đồng xét xử có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến tâm lý của người bị truy tố ra toà, cũng như những người khác tham dự phiên toà. Nếu thái độ của Thẩm phán, Hội thẩm đối với người bị truy tố ra toà đúng mực, không “gần gộc”, không “doạ nạt” và không “mạt sát”, mà luôn coi những người bị truy tố ra toà là những người chưa có tội, không làm cho họ sợ hãi,

\* Giảng viên khoa Giáo dục chính trị - Đại học Vinh.

<sup>1</sup> Từ điển Luật học, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội 1999, tr.577

thiếu bình tĩnh, giúp họ vững tâm khai báo hành vi của mình một cách trung thực, thì đây có thể được coi là một trong những thành công quan trọng nhất trong việc điều hành phiên tòa. Vì nó đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện và đúng pháp luật. Ngoài ra, đối với những người tham gia phiên tòa, với thái độ đúng mực của Hội đồng xét xử cũng làm cho họ có thái độ trung thực khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, góp phần quan trọng trong việc làm sáng tỏ chân lý khách quan của vụ án.

*Thứ tư, Thẩm phán và Hội thẩm phải rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi khi tiến hành tố tụng tại phiên tòa.*

Đặt câu hỏi vừa là một kỹ năng, vừa là một nghệ thuật cần thiết của Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân trong quá trình xét xử vụ án. Để bị cáo và những người khác tham gia phiên tòa hiểu được nội dung câu hỏi và trả lời đúng yêu cầu của câu hỏi đặt ra, các thành viên trong Hội đồng xét xử cần đảm bảo tốt những yêu cầu của việc đặt câu hỏi. Câu hỏi đặt ra cho đối tượng phải ngắn gọn, rõ nghĩa, dễ hiểu và hướng đối tượng vào trọng tâm câu hỏi. Đồng thời phải đặt ra nhiều loại câu hỏi khác nhau, hỏi thẳng vào vấn đề, hỏi ngược lại, tạo ra tình huống có vấn đề... hướng bị cáo và những người được hỏi tập trung làm sáng tỏ vấn đề còn mâu thuẫn trong vụ án. Ngược lại nếu câu hỏi đặt ra quá dài, rườm rà, khó hiểu, đặt câu thiếu chính xác, dùng từ lấp lửng, đối tượng có thể hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau thì sẽ dẫn đến việc trả lời thiếu chính xác, không đáp ứng được yêu cầu đặt ra, làm mất thời gian, công sức của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia phiên tòa. -

Như vậy, sử dụng tốt kỹ năng đặt câu hỏi là một điều kiện giúp Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân chủ động điều khiển phiên tòa tới mục đích và kế hoạch đặt ra.

*Thứ năm, Thẩm phán phải có kỹ năng điều khiển bao quát phiên tòa.*

Theo cách điều khiển truyền thống, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa thường chỉ chú ý quan sát thái độ - hành vi của bị cáo, những người tham gia tố tụng tại phiên tòa mà ít chú ý bao

quát cả phiên tòa. Do vậy những "đám ôn ào" bàn luận tình tiết nọ, tình tiết kia, thậm chí có cả những hành vi quá khích gây rối trật tự làm cho một số phiên tòa lâm vào cảnh huyên náo và căng thẳng. Thực tiễn xét xử các vụ án hình sự cho thấy cảnh lộn xộn nơi công đường là một nguyên nhân làm cho phiên tòa bị gián đoạn và có trường hợp Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Phiên tòa hình sự vốn là nơi tôn nghiêm không thể để tình trạng trên tồn tại. Khi cất nghĩa nguyên nhân của tình trạng lộn xộn này có nhiều ý kiến khác nhau, song cũng không thể phủ nhận một nguyên nhân trong nhiều nguyên nhân là kỹ năng bao quát, điều khiển phiên tòa của Hội đồng xét xử, đặc biệt là Thẩm phán chủ tọa phiên tòa còn hạn chế.

Kỹ năng điều khiển, bao quát phiên tòa vừa là một hoạt động tiến hành tố tụng, vừa là một hoạt động nghệ thuật. Kỹ năng này đòi hỏi người Thẩm phán chủ tọa phiên tòa phải luôn quan sát toàn bộ phiên tòa, tập trung chú ý thái độ - hành vi của bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng và cả công chúng tới dự phiên tòa. Sự quan sát toàn bộ mới có thể giúp cho chủ tọa vừa điều khiển được hoạt động xét xử, lại vừa giữ gìn trật tự, kỷ cương phiên tòa, vừa nhanh chóng phát hiện và uốn nắn kịp thời những biểu hiện mất trật tự, khi cần có thể yêu cầu các chiến sĩ cảnh sát bảo vệ phiên tòa ngăn chặn những hành vi gây rối, phá hoại phiên tòa. Đây quả là một kỹ năng rất khó khăn và phức tạp, song cũng là kỹ năng rất cần thiết của người chủ tọa. Hoàn cảnh khách quan đang thay đổi từng ngày, từng giờ, tính chất và mức độ nguy hiểm của một số loại tội phạm ngày càng tinh vi và xảo quyệt, nguyện vọng bức bách của nhân dân về một nền tư pháp nhanh nhạy và hiệu quả... đòi hỏi các cán bộ tư pháp nói chung và người Thẩm phán nói riêng phải tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn gắn liền với việc "mài sắc" kỹ năng nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp hiện nay.

*Thứ sáu, Hội đồng xét xử phải thực sự tôn trọng ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa.*

Khi thực hiện hoạt động bào chữa tại phiên tòa, người bào chữa không chỉ là người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị cáo, người bị hại mà còn là người bảo vệ quyền lợi của tập thể, của Nhà nước, người bảo vệ chân lý khách quan. Người bào chữa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trên cơ sở pháp luật và tuân thủ pháp luật. Mỗi lời bào chữa, mỗi lời tranh tụng của họ thể hiện trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và trước công chúng. Do vậy, Hội đồng xét xử phải có thái độ tôn trọng thực sự và tạo điều kiện cho họ thực hiện quyền bào chữa tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có quyền nhắc nhở hoặc không chấp nhận những lập luận thiếu căn cứ của họ, nhưng phải tôn trọng những lập luận xác đáng, rõ ràng và không thể phủ nhận, để từ đó làm căn cứ ra bản án phù hợp với nội dung của vụ án. Phải khắc phục quan niệm sai lầm "bào chữa là việc của luật sư", họ "cãi chày, cãi cối" là việc của họ, ta nghe và chấp nhận hay không là việc của ta. Việc ta, ta cứ làm!

Không thể ra bản án và quyết định đúng pháp luật, có sức thuyết phục, nếu phán quyết của TAND không căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của người bào chữa, bị cáo, nhân chứng và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa nêu ra.

*Thứ bảy, Hội thẩm nhân dân phải được thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ xét xử và các phẩm chất cần thiết.*

Hội thẩm nhân dân là thành viên của Hội đồng xét xử trong các phiên tòa sơ thẩm và là thành viên của Hội đồng xét xử phúc thẩm "trong những trường hợp cần thiết" theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Với tư cách là thành viên Hội đồng xét xử, khi xét xử Hội thẩm nhân dân ngang quyền với Thẩm phán, Hội thẩm cùng với Thẩm phán có quyền tiến hành mọi hoạt động tố tụng, ra bản án và quyết định đối với vụ án. Trong các phiên tòa sơ thẩm, Hội thẩm nhân dân chiếm 2/3 số thành viên của Hội đồng xét xử, trong trường hợp vụ án có

tính chất nghiêm trọng, phức tạp thì Hội đồng xét xử có thể gồm 2 Thẩm phán và 3 Hội thẩm, "trong những trường hợp cần thiết" Hội đồng xét xử phiên tòa phúc thẩm gồm 3 Thẩm phán và 2 Hội thẩm. Như vậy trong tất cả các phiên tòa sơ thẩm số lượng Hội thẩm nhân dân bao giờ cũng nhiều hơn số lượng Thẩm phán. Nhưng một thực tế là trong vài thập kỷ qua Nhà nước ta chỉ chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Thẩm phán, cán bộ lãnh đạo Tòa án mà chưa chú ý đúng mức tới việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Hội thẩm nhân dân. Vai trò của Hội thẩm nhân dân quan trọng là vậy, nhưng họ lại ít được quan tâm đào tạo về kiến thức pháp luật và nghiệp vụ xét xử. Họ sẽ bỏ phiếu như thế nào khi ra phán quyết về một vụ án hình sự trong điều kiện kiến thức pháp luật và kỹ năng hành nghề của họ rất ít ỏi! Với những yêu cầu bức thiết của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền và tăng cường pháp chế XHCN trong hoạt động xét xử, chúng ta không thể hài lòng với thực trạng trên. Do vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Hội thẩm Tòa án cần được nhận thức đúng và đầy đủ. Các trung tâm, các cơ sở đào tạo cán bộ tư pháp phải dành một số lượng chỉ tiêu hợp lý cho công tác đào tạo Hội thẩm nhân dân của các Tòa án. Và theo đó thì nhiệm kỳ của Hội thẩm nhân dân cần được Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét sửa đổi, chứ không nên quy định như pháp luật hiện hành. Đội ngũ Hội thẩm nhân dân không chỉ được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng xét xử mà còn được bồi dưỡng thường xuyên về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức như Thẩm phán Tòa án. Có như vậy đội ngũ này mới thể hiện được vai trò "khi xét xử Hội thẩm ngang quyền với Thẩm phán".

Như vậy, để đảm bảo thành công của công cuộc cải cách tư pháp mà Đảng và nhân dân ta đang tiến hành không chỉ hướng tới những giải pháp có tầm "vĩ mô" mà có lẽ phải bắt đầu từ những yêu cầu cụ thể nêu trên. Những yêu cầu đó là "viên gạch hồng" đầu tiên đặt nền móng cho việc xây dựng nền tư pháp của dân, do dân và vì dân.